| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH CỬU**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Đc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: **51**/2023/HS-ST
Ngày 20/4/2023.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

***THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đường Anh Sơn.
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Vũ Thị Hảo;
Ông Lê Văn Mỳ.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Quang Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phan Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Thanh H**, sinh ngày 28/7/1987; tên gọi khác: H Méo; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 7A, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Đánh bắt cá; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư, có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 69/2006/HS-ST ngày 24/10/2006 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2006; bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bản án số 03/2008/HS-ST ngày 09/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2007; bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bản án số 71/2011/HS-ST ngày 27/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2011; bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bản án số 49/2013/HS-ST ngày 26/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản",

thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2012; bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị bắt tạm giữ ngày 22/10/2022, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 26/10/2022; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2/ Họ và tên: **Đỗ Ngọc Q**, sinh ngày 20/9/1991; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 3, ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Nhàn, sinh năm 1967; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba, có vợ là Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 70/2009/HS-ST ngày 27/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án (khi xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi); bị bắt tạm giữ ngày 22/10/2022, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 26/10/2022; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3/ Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, sinh ngày 30/5/1981; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ 13, khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Đánh bắt cá; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng T, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Vy Thị T, sinh năm 1953; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai, có vợ là Hoàng Thị V, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 24/10/2022, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 26/10/2022; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn H, sinh ngày 28/11/1983; nơi cư trú: Tổ 5B, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Thế H1, sinh ngày 10/10/1980; nơi cư trú: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/10/2022, Trần Thanh H điều khiển xe mô tô Yamaha biển số 60B9-325.81, Phạm Thế H1 điều khiển xe mô tô Wave biển số 54Z4-5657 cùng Phạm Văn Đ và tên Long (chưa rõ họ, địa chỉ) đến chòi cá của ông Trần Văn H, tại địa chỉ ấp 1, xã H, huyện V đánh bài giải trí. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Ngọc Q sử dụng xe mô tô Exciter biển số 60 B9-471.53 đến chòi cá và cả nhóm rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài tiến lên, riêng Hậu không mang theo tiền nên không tham gia. Lúc này Q, H, Đ và

Long sử dụng bộ bài 52 lá và chiếu, mền đã có sẵn ở chòi cùng nhau đánh bạc. Nhóm H thống nhất cách thức đánh bạc bài tiến lên và mức độ thắng thua như sau:

Cách thức chơi bài: Sử dụng bộ bài 52 lá chia cho 04 người, mỗi người 13 lá (còn gọi 01 tụ). Khi người nào hết bài trước thì người đó thắng, lần lượt cho đến người cuối cùng còn bài là người thua cuộc. Ván đầu tiên ai có lá bài 3 bích sẽ đánh trước, các ván tiếp theo người thắng được chia và đánh bài đầu tiên. Mỗi tụ bài gồm 13 lá theo thứ tự từ thấp (lá bài số 3) và cao nhất (lá bài số 2); chất trên lá bài được xếp từ thấp đến cao theo thứ tự bích, chuồn, rô, cơ; lá bài có hình và chữ cái theo thứ tự từ thấp đến cao J (gọi là bồi hoặc ghi), Q (là đầm), K (là già); ba đôi thông trong tụ bài có ba đôi liên tục theo thứ tự từ bài số 3 đến lá A (gọi là át) sử dụng chặt một lá bài số 2 (còn gọi là heo) hoặc nhiều lá bài số 2 trong trường hợp những lá bài 2 được đánh ra từ các tụ và người có ba đôi thông phải theo kín vòng; ba đôi thông có lá bài lớn hơn sẽ đè được ba đôi thông nhỏ hơn; tứ quý trong tụ bài có 04 quân bài giống nhau và chặt được ba đôi thông hoặc một đôi 2 nhưng phải theo kín vòng; tứ quý có lá bài lớn hơn sẽ chặt được tứ quý nhỏ hơn; bốn đôi thông sử dụng chặt một cây 2 hoặc một đôi 2 hoặc tứ quý, bốn đôi thông không bắt buộc phải theo kín vòng; bốn đôi thông có lá bài lớn hơn sẽ chặt được bốn đôi thông nhỏ hơn; nếu tụ bài có sảnh từ 2 tới A hoặc năm đôi liên tục (05 đôi thông) hoặc sáu đôi hoặc tứ quý 2 thì trở tHnh người thắng cuộc không phải đánh bài (còn gọi ăn trắng).

Mức độ thắng, thua: Người về nhất thắng người về cuối 40.000 đồng, người về hai thắng người về thứ ba 20.000 đồng. Trường hợp một ván chơi nếu bị thua ngộp (có người về nhất mà tụ bài người khác vẫn còn 13 lá) sẽ bị thua 80.000 đồng; trường hợp lá bài 2 bị đôi thông hoặc tứ quý chặt hoặc khi hết ván bài mà người cuối cùng vẫn giữ lá bài 2 trên tay (còn gọi là thối heo) phải thua thêm 20.000 đồng đối với lá bài 2 có chất bích hoặc chuồn; thua 40.000 đồng nếu lá bài 2 có chất cơ hoặc rô; trường hợp ba đôi thông lớn chặt ba đôi thông nhỏ, hoặc tứ quý chặt ba đôi thông, hoặc bốn đôi thông chặt chồng thì người bị chặt cuối cùng thua cuộc và phải chung số tiền tương ứng với hai lá bài 2 trên một lần chặt đè ba đôi thông hoặc tứ quý.

Trước khi đánh bạc nhóm H thỏa thuận mỗi người bỏ 100.000 đồng vào hộp nhựa để mua nước, bánh kẹo; nếu người nào tới trắng hoặc thắng cuộc trong trường hợp ngộp thì bỏ 10.000 đồng đến 20.000 đồng vào hộp nhựa dùng để mua nước uống ngày hôm sau ăn sáng.

Quá trình đánh bạc nhóm H bỏ được 400.000 đồng vào hộp nhựa, mua nước hết 50.000 đồng, còn lại 350.000 đồng. Đến 23 giờ cùng ngày, khi H, Q, Đ và Long đang đánh bạc thì lực lượng Công an xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, Q, còn Phạm Văn Đ và Long chạy thoát.

Ngày 24/10/2022, Phạm Văn Đ đến Công an thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu đầu thú và khai nhận Hnh vi phạm tội đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 9.327.000 đồng (trong đó 350.000 đồng trong hộp nhựa); 24 bộ bài 52 lá loại Double (có 04 bộ đã qua sử dụng).

- Thu giữ trong người các đối tượng: Đỗ Ngọc Q 01 điện thoại Redmi Note 11s màu xanh; Trần Thanh H 01 điện thoại Oppo Reno5, màu đen.

- Trần Văn Hiếu giao nộp 01 điện thoại Mobell, màu xanh; Phạm Thế Hậu giao nộp 02 điện thoại (Nokia 105 và Samsung A03, màu đen).

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tạm giữ 04 xe mô tô có biển số 60B9-471.53 của Đỗ Ngọc Q; 54Z4-5657 của Phạm Thế Hậu; 61E-079.85 của Trần Văn Hiếu và 60B9-325.81 của Trần Thanh H .

Kết quả điều tra xác định số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm bị phát hiện bắt quả tang của từng bị cáo như sau:

- Trần Thanh H mang theo 6.500.000 đồng sử dụng đánh bạc, thắng bạc 300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 6.800.000 đồng.

- Đỗ Ngọc Q mang theo 1.077.000 đồng sử dụng đánh bạc, thắng bạc 600.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.677.000 đồng.

- Phạm Văn Đ mang theo 320.000 đồng sử dụng đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị phát hiện Đ nhảy xuống sông bỏ trốn đánh rơi mất số tiền trên.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 9.327.000đ (Chín triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

Kết quả xác minh xác định nguồn gốc xe mô tô như sau:

- Xe mô tô biển số 60B9-471.53, do Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1991, ngụ tại ấp 1, xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 22/10/2022, Q điều khiển xe đến chòi cá ông H và tham gia đánh bạc.

- Xe mô tô biển số 54Z4-5657, do ông Nguyễn S, ngụ tại 303, Chung cư Tôn Thất Thuyết, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 29/7/2015, ông S bán xe cho bà Nguyễn Thị H, ngụ tại tổ 2, ấp 1, xã H, huyện V. Ngày 02/5/2019, bà H bán lại cho Phạm Thế H nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên xe. Ngày 22/10/2023, H sử dụng xe đến chòi cá ông Trần Văn H xem đánh bạc.

- Xe mô tô biển số 61E-079.85, do ông Mai Hoàng Đ, ngụ tại xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2015, ông Hiếu mua lại của ông Đ nhưng không làm thủ tục sang tên và không giữ giấy tờ mua bán xe. Qua xác minh ông Đ đã chết vào năm 2020, không còn người thân sống tại địa chỉ nêu trên; sau khi tra cứu, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

- Xe mô tô biển số 60B9-325.81, do Trần Thu T, sinh năm 1992, ngụ tại ấp 4, xã P, huyện V đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2013, bà T bán xe cho Trần Thanh H và hiện không còn giữ giấy tờ mua bán. Ngày 22/10/2022, H điều khiển xe đến chòi cá ông H và tham gia đánh bạc.

Về xử lý vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả lại các tài sản nêu trên cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản gồm; giao trả 01 điện thoại Oppo Reno 5, màu đen và 01 xe mô tô biển số 60B9-325.81 cho Trần Thanh H; 01 điện thoại Redmi Note 11s và 01 xe mô tô biển số 60B9-471.53 cho Đỗ Ngọc Q; 01 điện thoại Mobell màu xanh cho ông Trần Văn H; 01 điện thoại Nokia 105 và 01 điện thoại Samsung A03 màu đen và 01 xe mô tô Wave biển số 54Z4-5657 cho ông Phạm Thế H.

Bản Cáo trạng số: 53/CT-VKSVC ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Trần Thanh H cùng đồng phạm về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 06 tháng đến 08 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Q từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt tiền Phạm Văn Đ từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải Q theo như Cáo trạng đã viện dẫn là phù hợp quy định của pháp luật. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về Hnh vi vi phạm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh H cùng đồng phạm đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/10/2022, tại chòi cá của ông Trần Văn Hiếu, tại địa chỉ ấp 1, xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh H cùng Đỗ Ngọc Q, Phạm Văn Đ và tên Long (đã chạy thoát) thực hiện Hnh vi đánh bạc hình thức bài tiến lên thắng thua bằng tiền.

Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.327.000đ (Chín triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thanh H, Đỗ Ngọc Q và Phạm

Văn Đ đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu nói riêng và trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều biết nhà nước nghiêm cấm Hnh vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền, nhưng các bị cáo đã tham gia đánh bạc chòi cá thuộc ấp 1, xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu bằng hình thức "đánh bài tiến lên" sát phạt thắng thua bằng tiền lẫn nhau.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, nhất thời phạm tội. Trong đó, Trần Thanh H sử dụng số tiền 6.500.000 đồng (thắng bạc 300.000 đồng), Đỗ Ngọc Q sử dụng số tiền 1.077.000 đồng (thắng bạc 600.000 đồng) và Trần Văn Đ sử dụng số tiền 320.000 đồng (không rõ thắng thua và đã rơi xuống sông khi bỏ chạy) để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.327.000đ (Chín triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

Số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Về hình phạt dành cho bị cáo Trần Thanh H tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, do H có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xử phạt nhiều lần về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản", dù rằng đã được xóa án tích; hình phạt dành cho bị cáo Đỗ Ngọc Q tương xứng với tội phạm đã thực hiện và cao hơn hình phạt dành cho bị cáo Phạm Văn Đ. Theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị Q số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; sửa đổi, bổ sung theo Nghị Q số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo H (có nhân thân xấu) thuộc trường hợp không cho hưởng án treo, nên cũng không áp dụng được hình phạt chính là phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H.

Do vậy, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở tHnh công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo H và Q); quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú các bị cáo đều chấp

hành nghiêm qui định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, chấp hành đúng chính sách, pháp luật và không vi phạm pháp luật gì; bị cáo H có thân nhân là Bà nội Phạm Thị Mừng được Nhà nước tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng; bị cáo Đ ra đầu thú và có nhân thân là ngoài lần phạm tội này, đều chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; đối với bị cáo Đỗ Ngọc Q, đã bị kết án vào ngày 27/7/2009 (khi xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi) đã được xóa án tích, xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội, là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án, Q có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i (trừ bị cáo H và Q), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho từng bị cáo và áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo Q, áp dụng thêm Điều 35 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo Đ mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Và theo qui định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để thể hiện sự nghiêm khắc trong việc cá thể hóa hình phạt đối với bị cáo Đỗ Ngọc Q trong vụ án. Đối với bị cáo Trần Thanh H, hình phạt chính là phạt tù đã nghiêm khắc nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với bị cáo Phạm Văn Đ, hình phạt chính là hình phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả lại các tài sản nêu trên cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản là đúng quy định của pháp luật.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.327.000 đồng (Chín triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng), là tiền dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 24 (hai mươi bốn) bộ bài 52 lá loại Double (04 bộ đã qua sử dụng) và 01 (một) hộp nhựa, là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Giao trả tài sản không phải là vật chứng cho chủ sở hữu ông Trần Văn H 01 (một) xe mô tô hiệu/loại Yamaha Sirius, biển số 61E-079.85, số khung Y183384, số máy 5C64-483386.

[8] Đối với đối tượng tên Long đã chạy thoát, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến Hnh xác minh truy tìm nhưng chưa có kết quả, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## Q ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho bị cáo H);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho bị cáo Q);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho bị cáo Đ);

Nghị Q số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh H, Đỗ Ngọc Q và Phạm Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Thanh H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp Hnh hình phạt tù hoặc bị áp giải thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước, từ ngày 22/10/2022 đến ngày 26/10/2022.

- Bị cáo Đỗ Ngọc Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Đỗ Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi Hnh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hnh án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Q định buộc người đó phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. (Đã giải thích hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; và vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo Nghị Q số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

- Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nH nước số tiền 9.327.000 đồng (Chín triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng). Tịch thu tiêu hủy 24 (hai mươi bốn) bộ bài 52 lá loại Double (04 bộ đã qua sử dụng) và 01 (một)

hộp nhựa.

Trả lại cho ông Trần Văn H 01 (một) xe mô tô hiệu/loại Yamaha Sirius, biển số 61E-079.85, số khung Y183384, số máy 5C64-483386.

(Theo biên lai thu tiền số 0007120 ngày 24/3/2023 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi Hnh án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đường Anh Sơn**